

quy định khoản tiền dùng vào việc phát tiền thưởng cho công nhân xuất sắc, chiến sĩ thi đua và đơn vị gương mẫu từ 15 đến 20% tổng số tiền thưởng quỹ xí nghiệp được trích năm 1958.

Các Bộ chủ quản hoặc Ủy ban Hành chính địa phương sẽ tùy tình hình tiền thưởng của từng đơn vị xí nghiệp cơ sở mà ấn định cho xí nghiệp một tỷ lệ thích đáng dành để thưởng cho cá nhân.

Số tiền dành để thưởng cho cá nhân sẽ đem thưởng cho các chiến sĩ thi đua, các đơn vị gương mẫu và những lao động xuất sắc (năm nay diện lao động xuất sắc có thể mở rộng hơn năm 1957).

d) *Xét duyệt trích lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp:*

Bộ chủ quản (sau khi trao đổi ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, để thống nhất nhận xét là xí nghiệp hoàn thành kế hoạch sản lượng) hoặc Ủy ban hành chính địa phương (nếu là xí nghiệp địa phương) có trách nhiệm xét duyệt cho các đơn vị xí nghiệp cơ sở được trích lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp và làm báo cáo cho Thủ tướng phủ và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (đồng gửi một bản sao cho Bộ Tài chính). Bộ Tài chính trong khi xét duyệt quyết toán của các Bộ có thể có ý kiến với Bộ chủ quản xí nghiệp đề nghị xét lại những trường hợp xét duyệt thưởng không đúng thể lệ.

Trên đây là những điểm quy định chung về việc trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng cho các xí nghiệp quốc doanh. Đối với những xí nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, các nông trường quốc doanh, các chi nhánh lâm khẩn, những xí nghiệp thương nghiệp và đối với những xí nghiệp và công trường kiến thiết cơ bản vì có nhiều đặc điểm khác với những xí nghiệp công nghiệp, các Bộ Quốc phòng, Bộ Nông lâm, Bộ Thương nghiệp và Bộ Kiến trúc có thể căn cứ vào thể lệ tạm thời số 133-TTg và chỉ thị này mà nghiên cứu đề trình Thủ tướng phủ ban hành thông tư về việc trích lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp cho thích hợp với đặc điểm của những xí nghiệp thuộc ngành mình.

2 — *Đối với những xí nghiệp chưa hạch toán kinh tế:*

Những xí nghiệp quốc doanh chưa hạch toán kinh tế nhưng đã có kế hoạch sản xuất và kế hoạch lợi nhuận và xét đã hoàn thành kế hoạch sản xuất, kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch nộp lợi nhuận thì được đề nghị thưởng cho xí nghiệp số tiền 1500 đến 2000 đồng tính theo đầu người (lấy tổng số công nhân trong biên chế của xí nghiệp).

Những xí nghiệp không có kế hoạch sản xuất và kế hoạch lợi nhuận thì không được xét thưởng; ở những xí nghiệp này có thể thưởng căn cứ theo thông tư số 26-LB của liên bộ Lao động — Tài chính mà thi hành.

3 — *Đối với những cơ quan sự nghiệp có tính chất sản xuất như các Sở Kiến trúc Thủy lợi ở thành phố, Xưởng sửa chữa ca-nô của Sở Hải quan Hải phòng, Đoàn xe Thủ tướng phủ... Bộ Lao động sẽ nghiên cứu đề ban hành một chế độ thưởng thích hợp cho những cơ sở sản xuất có nhiều thành tích hoàn thành chương trình công tác để khuyến khích tinh thần thi đua lao động xây dựng xã hội chủ nghĩa của cán bộ và công nhân.*

Rút kinh nghiệm của năm 1957, năm nay việc xét thưởng cho các xí nghiệp quốc doanh cần làm sớm và kịp thời. Thủ tướng phủ yêu cầu các Bộ và các Ủy ban Hành chính địa phương phổ biến đến tận các đơn vị xí nghiệp cơ sở chủ trương thưởng năm 1958 của Chính phủ, giải thích cho cán bộ và công nhân thấy rõ ý nghĩa và mục đích của quỹ tiền thưởng xí nghiệp, thấy rõ sự săn sóc của Đảng của Chính phủ đối với các xí nghiệp quốc doanh, đồng thời chuẩn bị đầy đủ điều kiện để xét duyệt cho các xí nghiệp quốc doanh được trích lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp kịp thời vào dịp cuối năm.

Hà nội, ngày 21 tháng 11 năm 1958

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Chủ nhiệm văn phòng Tài chính  
Thương nghiệp Thủ tướng phủ

BÙI CÔNG TRỪNG

## LIÊN BỘ

CỨU TẾ XÃ HỘI — TÀI CHÍNH — QUỐC PHÒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 500-NĐ/LB ngày 12-11-1958 quy định thể lệ trợ cấp dài hạn cho những quân nhân tình nguyện được phục viên vì ốm yếu mà không có khả năng lao động.**

Căn cứ vào điều 6 và điều 7 của Điều lệ quy định về chính sách đối với quân nhân phục viên của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12 tháng 6 năm 1947;

Thi hành quyết định của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 29 tháng 10 năm 1958,

### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định một khoản trợ cấp cho những quân nhân tình nguyện ốm, yếu phục viên mà không còn khả năng lao động như sau:

1) Quân nhân tình nguyện hưởng theo chế độ trợ cấp được trợ cấp mỗi người 12.000 đồng một tháng.

www.Thuvienphapluat.com  
09668103  
Tel: +84-8-3845 6684

2) Cán bộ hưởng theo chế độ tiền lương, có năm năm phục vụ trong quân đội, được trợ cấp một số tiền tính bằng 30% của tiền lương cơ bản hàng tháng của người cán bộ đó hiện đang hưởng.

Từ năm thứ 6 trở đi, cứ thêm một năm tuổi quân, trợ cấp sẽ thêm 1%.

3) Những Anh hùng quân đội nếu hưởng theo chế độ cung cấp (từ Trung đội phó hoặc Chuẩn úy trở xuống) thì được hưởng trợ cấp ngang như Trung đội trưởng (hoặc Thiếu úy).

4) Những cán bộ Dân, Chính, Đảng trước khi vào quân đội đã thoát ly địa phương công tác trong các tổ chức của Đảng và Chính phủ từ cấp huyện trở lên nay được xuất ngũ, được tính thời gian công tác ở ngoài vào thời gian ở trong quân đội để tính trợ cấp.

**Điều 2.** — Hội đồng khám sức khỏe từ cấp Trung đoàn trở lên có thẩm quyền xét duyệt cho quân nhân được hưởng trợ cấp sức khỏe dài hạn.

**Điều 3.** — Thời hạn trợ cấp tạm thời ấn định là hai năm, tính từ ngày phục viên. Sau thời gian này, căn cứ vào kết luận của Hội đồng khám sức khỏe từ cấp tỉnh trở lên, để quyết định việc ngừng trợ cấp hoặc kéo dài thêm thời gian được hưởng trợ cấp cho quân nhân.

**Điều 4.** — Những quân nhân được hưởng trợ cấp dài hạn, nếu hiện nay không có gia đình hoặc nơi nương tựa thì được thu nhận vào các trại an dưỡng của Bộ Cứu tế xã hội. Khi vào trại, nếu khoản tiền trợ cấp hàng tháng thấp hơn chế độ hiện hành của trại thì không phải trả thêm, nếu số tiền trợ cấp cao hơn chế độ của trại thì quân nhân được lĩnh và sử dụng số liền còn lại.

**Điều 5.** — Những quân nhân đã được hưởng chế độ trợ cấp sức khỏe dài hạn khi phục viên sẽ không được hưởng tiền trợ cấp sức khỏe và trợ cấp về sản xuất như đã quy định ở điều 5 và điều 2 trong nghị định số 111-NĐ của Bộ Quốc phòng. Khi nào sức khỏe đã bình phục và có đủ khả năng lao động sản xuất được thì sẽ được lĩnh khoản tiền trợ cấp sản xuất như đã định.

**Điều 6.** — Nghị định này thi hành kể từ ngày ký.

Những điều khoản nào trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 12 tháng 11 năm 1958

Bộ trưởng	K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Bộ Cứu tế Xã hội	Thứ trưởng
NGUYỄN XIÊN	NGUYỄN THANH SƠN

K. T. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng  
Thứ trưởng  
NGUYỄN VĂN VỊNH

**THÔNG TƯ** số 520-TT/LB ngày 22-11-1958 hướng dẫn thi hành nghị định số 500-NĐ/LB của Liên bộ Quốc phòng — Tài chính — Cứu tế Xã hội về vấn đề trợ cấp quân nhân tình nguyện ốm yếu cần cho phục viên mà không còn khả năng lao động.

Thi hành nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 29 tháng 10 năm 1958 và nghị định số 500-NĐ/LB của Liên bộ Quốc phòng — Tài chính — Cứu tế Xã hội về vấn đề trợ cấp cho quân nhân ốm yếu phục viên, Liên bộ giải thích một số điểm cụ thể và hướng dẫn việc thi hành như sau:

1 — Việc quy định trợ cấp dài hạn cho những quân nhân tình nguyện ốm yếu cần cho phục viên mà không còn khả năng lao động nhằm giúp đỡ và tạo điều kiện sinh sống cho anh em khi ra ngoài quân đội. Quy định này xuất phát từ tình hình thực tế của quân đội và khả năng tài chính của Nhà nước.

2 — Những quân nhân tình nguyện ốm yếu cần cho phục viên mà không còn khả năng lao động nêu ở điều 1 trong nghị định là những người đã tham gia quân đội từ trước ngày hòa bình lập lại (20-7 năm 1954) bao gồm chiến sĩ, cán bộ hiện nay hoặc do sức khỏe quá yếu, hoặc do bệnh tật đã bị tàn phế, hoặc do tuổi già đã mất hầu hết sức lao động, bản thân không thể công tác hoặc lao động sản xuất để tự nuôi sống mình (không kể thương binh).

3 — Loại được trợ cấp 12.000 đồng một tháng áp dụng nhất loạt cho những quân nhân tình nguyện ốm yếu, mất sức lao động hiện đang hưởng theo chế độ cung cấp.

— Loại thứ hai, ngoài điều kiện sức khỏe đã quy định trong điều 1 của nghị định, còn phải có những điều kiện dưới đây:

a) Phải là cán bộ hưởng theo chế độ tiền lương.

b) Đã phục vụ trong quân đội từ năm năm trở lên.

Mức trợ cấp hàng tháng cho một cán bộ hưởng theo chế độ tiền lương, có năm năm tuổi quân lấy khởi điểm là 30% lương cơ bản hàng tháng của người cán bộ đó hiện đang hưởng. Từ năm thứ 6 trở đi, cứ thêm một năm tuổi quân, trợ cấp sẽ thêm 1%.

Như vậy, cán bộ tuy cùng một cấp, nhưng người có thâm niên nhiều hơn thì được hưởng tỷ lệ trợ cấp cao hơn; cán bộ cùng thâm niên như nhau nhưng người cấp bậc cao hơn thì được hưởng trợ cấp nhiều hơn.